

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh.....

Phần I. Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời những câu hỏi từ 1 đến 4:

Trong xã hội ta, từ ngàn năm nay, tồn tại một tình trạng nước đôi dang dở. Chữ Hán vẫn là công cụ giao tiếp giữa nhà nước và người dân (..) Còn chữ Nôm chỉ để ghi cái đời sống tình cảm hàng ngày, hoặc kêu than, hoặc đùa bỡn... Nó khó học do đó không phổ biến. Tình trạng chữ viết Việt Nam như trên níu kéo văn hóa đọc với hai nghĩa:

Thứ nhất, ở dạng trực tiếp, nó làm cho sách khó viết, viết xong khó xuất bản, xuất bản xong khó đến với người đọc;

Thứ hai, ở dạng gián tiếp, nó ảnh hưởng tới tư duy con người. Với một thứ chữ thuận tiện, người ta có thể ghi chép, hoàn thiện dần những suy nghĩ của mình và giao lưu với nhau làm cho tri thức ngày càng phong phú. Ngược lại, như ở ta, do thiếu phương tiện (chữ và sách) hợp lý để ghi lại những vận động trong đầu óc, sự suy nghĩ của người ta dễ dừng lại ở tình trạng manh mún rời rạc. Gần đây nhiều người đã công nhận là dân ta làm việc gì thường theo lối chộp giật, mà thiếu thói quen nghiên cứu sự vật; sự nghĩ ngợi hay chấp vớ nửa vời, đầu óc người ta không chăm chú theo đuổi cái gì tới cùng (...) Tất cả những bệnh trạng đó trong tư duy bắt nguồn một phần từ một văn hóa đọc lom đom, một đời sống tinh thần thiếu sách. Đến lượt mình, kiểu tư duy này lại quay trở lại, cản trở người Việt đọc sách.

....
Ca dao tục ngữ truyền cười ở ta thường có thái độ chế giễu với người đọc sách. Dưới những con mắt thế tục, việc đọc sách có vẻ như là một cái gì vô bổ của loại người “dài lưng tốn vải ăn no lại nằm” (...). Cổ nhiên trong thực tế, lại có một tình trạng tế nhị khác, là các làng xã thường đánh giá nhau bằng số lượng kẻ cắm đầu vào sách. Có gì mâu thuẫn ở đây chẳng? Không. Học trò xưa ham học để có ngày lều chõng đi thi và trở thành quan chức (từ đây khái quát lên, người ta vẫn tự hào người Việt ham học). Nhưng không thể bảo họ, - đám người “nghiên” sách cốt đi thi kia - là những người đọc sách với đúng nghĩa của nó. Người học để đi thi tự giới hạn trong kiến thức của người chấm cho họ đỗ. Ngược lại đặc trưng chủ yếu của người đọc sách là một tư duy độc lập và một khao khát bất tận với sự hiểu biết. Loại sau ở xã hội ta quá hiếm, lại còn cỗi ít ỏi và chưa thành một lớp người ổn định. Giải thích sao về hiện tượng này? Suy cho cùng ở xã hội nghèo, mọi việc vẫn do miếng cơm manh áo quyết định. Khi có thể dùng sách để lập thân thì người ta đọc sách. Khi có nhiều con đường khác lập thân mà ít tốn sức lực hơn – kể cả lối giả vờ đọc sách, gian lận thi cử - thì người ta bỏ sách khá dễ dàng. Và đó chính là tình trạng của xã hội hôm nay.

(Vương Trí Nhàn, Vì sao người Việt không mê đọc sách?, chungta.com)

Câu 1. Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì? (0.5 điểm).

Câu 2. Tình trạng “nước đôi” của chữ viết nước ta thời trung đại dẫn đến những hệ quả nào? (0.5 điểm).

Câu 3. Theo tác giả, đặc trưng chủ yếu của người đọc sách là gì? Thực trạng của lớp người này trong xã hội ta ra sao? (1.0 điểm).

Câu 4. Theo anh/chị, làm thế nào để việc đọc sách trở thành một thói quen phổ biến? (1.0 điểm).

Phần II. Làm văn (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Anh/chị hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của thói quen đọc sách đối với mỗi người.

Câu 2 (5.0 điểm)

Về hình tượng sông Hương trong bút kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* của Hoàng Phủ Ngọc Tường (sách *Ngữ văn 12*), có ý kiến cho rằng: *Vẻ đẹp nổi bật của sông Hương là cảnh sắc thiên nhiên thơ mộng, tình tứ.* Dựa vào bài kí, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

----- **Hết** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Tuyensinh247.com

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	3.0
	1	Đoạn trích bàn về văn hóa đọc (Thí sinh có thể diễn đạt cách khác như: việc đọc sách, tình trạng không ham đọc sách của người Việt,...)	0.5
	2	Tình trạng nước đôi của chữ viết đã níu kéo văn hóa đọc, cản trở người Việt đọc sách.	0.5
	3	- “ <i>Đặc trưng chủ yếu của người đọc sách là một tư duy độc lập và một khao khát bất tận với sự hiểu biết</i> ”.	0.5
		- Lớp người này ở ta “ <i>quá hiếm, lại còn cỗi ít ỏi và chưa thành một lớp người ổn định</i> ”.	0.5
	4	Viết được đoạn văn về giải pháp biến việc đọc sách thành thói quen phổ biến.	1.0
II		Làm văn	
	1	Viết đoạn văn nghị luận về vai trò của thói quen đọc sách	2.0
		<i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận cứ</i>	
		- Đọc sách giúp ta tích lũy được nhiều kinh nghiệm ,mở mang kiến thức và đặc biệt đọc sách giúp ta cảm thấy thoải mái ,yêu đời hơn.	0.5
		- Biết đọc sách tức là chúng ta đã thoát khỏi sự chán ghét của cuộc sống ,và hướng tới một tương lai tươi sáng ,tốt đẹp hơn .Sách sẽ trở thành một người bạn của tất cả những ai trân trọng nó.	0.5
		- Tuy nhiên,để đạt được hiệu quả tốt,cần phải có những quyển sách hay ,phù hợp với lứa tuổi ,và việc cần chú trọng nhiều nhất đó chính là cách đọc sách .Đọc sách phải nghiên cứu ,suy ngẫm tìm tòi,chắt lọc những điều hay để áp dụng vào cuộc sống chứ không phải đọc để lấy thành tích.	1.0
	2	Về hình tượng sông Hương trong bút kí <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> của Hoàng Phủ Ngọc Tường (sách Ngữ văn 12), có ý kiến cho rằng: <i>Vẻ đẹp nổi bật của sông Hương là cảnh sắc thiên nhiên thơ mộng, tình tứ.</i> Dựa vào bài kí, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.	5.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i>	
		<i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>Kết bài</i> kết luận được vấn đề.	
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i>	
		Vẻ đẹp nổi bật của sông Hương là cảnh sắc thiên nhiên thơ mộng, tình tứ	
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i>	
		- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, ý kiến.	0.5
		- Sông Hương ở thượng nguồn.	1.0
		Ngược dòng sông Hương, cùng tác giả trở về với thượng nguồn Trường Sơn, người đọc ngạc nhiên đến thú vị trước những nét	

	tính cách của sông Hương mà nhà văn thể hiện trong tác phẩm - Sông Hương ở ngoại vi thành phố Huế Xuôi dòng Hương giang về vùng đồng bằng và ngoại vi thành phố Huế, sông Hương lại mang vẻ đẹp khác, một nét đẹp quyến rũ mềm mại hứa hẹn những điều thú vị qua so sánh: người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng. - Sông Hương khi chảy vào lòng thành phố. Sông Hương gặp thành phố như đến với điểm hẹn tình yêu, trở nên vui tươi và đặc biệt chậm rãi, êm dịu, mềm mại. Ngòi bút của tác giả đã thực sự thăng hoa khi vẽ nên những hình ảnh đầy ấn tượng, những cảm nhận tinh tế, những liên tưởng, so sánh đẹp đẽ đến bất ngờ, lý thú, thể hiện tình yêu say đắm với con sông.	1.0
	- Hoàng Phủ Ngọc Tường đã miêu tả dòng sông từ nhiều không gian, thời gian khác nhau. Ở mỗi góc độ nhà văn đều thể hiện cảm nghĩ sâu sắc mới mẻ về non sông. Từ những cái nhìn ấy, ta nhận thấy tình cảm yêu mến thiết tha, niềm tự hào và một thái độ trân trọng gìn giữ đối với vẻ đẹp tự nhiên đậm màu sắc văn hóa của nhà văn với dòng sông quê hương. - Ngôn ngữ trong sáng, phong phú, uyển chuyển, giàu hình ảnh, giàu chất thơ, sử dụng nhiều phép tu từ như : So sánh, nhân hoá, ẩn dụ,... - Có sự kết hợp hài hoà cảm xúc, trí tuệ, chủ quan và khách quan.	1.0
	Kết thúc vấn đề	0.5
	d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với đặc trưng tiếp nhận văn học, diễn đạt bằng ngôn ngữ của mình.	
	e. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo các quy tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu,...	
Tổng điểm		10.0

----- Hết -----